

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

QUY TRÌNH

Cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

Mã hiệu: QT-TYCD-01

Ngày ban hành: 01/10/2019

Lần ban hành: 01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Hương	Nguyễn Hữu Thiết	Lê Việt Bảo
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên phòng Thú y Cộng đồng	Trưởng phòng Thú y Cộng đồng	Chi cục trưởng

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

QUY TRÌNH

Cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

a/ Đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)	01	Bản chính
2	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y	01	Bản sao hoặc bản photo (mang theo bản chính để chiếu)
3	Giấy khám sức khỏe	01	Bản chính
4	Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân	01	Bản sao hoặc bản photo (mang theo bản chính để chiếu)
5	Hình màu 4x6	02	
6	Lý lịch tư pháp (nếu là người nước ngoài) được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.	01	Bản chính hoặc bản sao

b/ Đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo Mẫu tại Phụ lục III Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)	01	Bản chính
2	Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp	01	Bản chính
3	Giấy khám sức khỏe	01	Bản chính
4	Hình màu 4x6	02	

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y - 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 – Điện thoại: 028.38536132 – Fax: 028.38536131 – Email: ccty.snn@tphcm.gov.vn)	- 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới - 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp gia hạn	50.000 đồng/lần

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

a/ Đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (bao gồm hồ sơ nhận qua mạng điện tử): Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cá nhân/cơ sở. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03 BM 06 - Hồ sơ trình - Dự thảo kết quả	- Tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có): + Đối với hồ sơ thẩm định đạt: Xây dựng Tờ trình, Chứng chỉ hành nghề theo BM 06. + Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Tham mưu Tờ trình, công văn thông báo kết quả thẩm định không đạt.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả.	Xem xét hồ sơ, ký nháy Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả.	Xem xét hồ sơ và ký duyệt Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo.
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được ký duyệt	Cho số, đóng dấu và chuyển hồ sơ, Chứng chỉ hành nghề cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

b/ Đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận		BM 01 BM 02	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (bao gồm

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y		BM 03	hồ sơ nhận qua mạng điện tử): Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cá nhân/cơ sở. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03 BM 06 - Hồ sơ trình	- Tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến đơn vị có liên quan (nếu có): + Đối với hồ sơ thẩm định đạt: Xây dựng Tờ trình, Chứng chỉ hành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				- Dự thảo kết quả	nghe theo BM 06. + Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Tham mưu Tờ trình, công văn thông báo kết quả thẩm định không đạt.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả.	Xem xét hồ sơ, ký nháy Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình, - Dự thảo kết quả.	Xem xét hồ sơ và ký duyệt Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo.
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được ký duyệt	Cho số, đóng dấu và chuyển hồ sơ, Chứng chỉ hành nghề cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y
6	BM 06	Chứng chỉ hành nghề thú y

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ

3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y
6	//	Chứng chỉ hành nghề hoặc công văn thông báo
7	//	Thành phần hồ sơ theo mục I
8	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y;
- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban nhân dân thành phố;
- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục.....

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

☐ Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

☐ Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(*Ghi chú:* Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**



SỐ ĐĂNG KÝ:/CNTY-CCHN

Chứng chỉ có giá trị đến

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

*Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật thú y;*

*Căn cứ Quyết định 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9
năm 2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và
Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cấp cho ông/bà:.....

Năm sinh:.....

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:.....

Được phép hành nghề:

Tại.....

.....

.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... thángnăm

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THÚ Y**

**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**